

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

-Bản án số: 114/2018/HSST

Ngày: 29/6/2018

NHÂN DANH

**NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Sơn.
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Hân.
2. Ông Nguyễn Thế Sách.

Th- ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ- Bắc Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với **bị cáo: Đỗ Đức T**, sinh 25/6/1984; STQ: thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12. Là con ông Đỗ Đức Kh và bà Vũ Thị H; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là thứ tư Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1986. Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án; Tiền sự : Chưa. Bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2017 đến ngày 11/01/2018 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Văn C, sinh 21/7/1983, địa chỉ: thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05 tháng 6 năm 2016, bị cáo ký hợp đồng khai thác, quản lý suối Reo Lãng thuộc thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh với thôn Hữu Bằng. Theo hợp đồng bị cáo được tận thu cát, sỏi chảy từ suối trên núi thôn Hữu Bằng xuống hồ, thời hạn hợp đồng từ ngày 28/02/2016 đến ngày 30/8/2018. Khoảng đầu tháng 01 năm 2017 có dự án làm đường lên trường bản thuộc thôn Hữu Bằng có đi qua suối mà bị cáo đang khai thác, quản lý. Quá trình

làm đường, bị cáo đã nhiều lần yêu cầu thôn Hữu Bằng phải bồi thường tiền cho bị cáo, nhưng thôn chưa giải quyết. Do đó bị cáo cũng đã nói với C là người lái máy xúc thì công làm đường không lắp suối để chờ giải quyết.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/11/2017, bị cáo đang chở gạch cho gia đình anh Đỗ Đức Hiệp, sinh năm 1974 ở cùng thôn, thì có anh Nguyễn Văn Xuân, sinh năm 1964 ở cùng thôn gọi điện thoại bảo “mày ra mà giữ suối người ta lắp hết rồi”. Sau khi chở gạch cho gia đình anh Hiệp xong, bị cáo mượn xe máy của anh Hiệp đi ra khu vực suối mà bị cáo đang khai thác. Khi đi qua khu vực cổng nhà bà Dương Thị Dung, sinh năm 1964 ở cùng thôn, bị cáo thấy 01 con dao dài khoảng 50 cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10 cm, thân dao bằng sắt dài khoảng 40 cm, dao có một lưỡi sắc, đầu dao nhọn để ở bên trái, phía ngoài cổng, con dao này không biết của ai. Bị cáo cầm con dao này cài vào xe máy đi ra khu vực suối đang san lấp. Khi đến nơi, Bị cáo thấy anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 ở cùng thôn đang ở trên ca bin lái máy xúc, xúc đất lắp suối mà bị cáo đang khai thác. Anh C đóng cửa ca bin máy xúc, chỉ để kính hở theo Cầu rộng ra khoảng 10cm để nói chuyện với người bên ngoài. Mặt ghế ca bin máy xúc anh C ngồi cách đất khoảng 1,5m. Bị cáo yêu cầu anh C vét đất đã lắp lên, anh C nói “tao không làm, ai thuê tao tao làm”. Nên hai bên đã xảy ra cãi nhau. Bị cáo bực tức chạy ra chỗ dựng xe máy lấy dao chạy đến chỗ anh C nói “mày có xúc lên không”, anh C không nói gì. Bị cáo tay phải cầm dao giơ lên chém với 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào gò má trái và bắp tay trái của anh C. Sau khi chém anh C, phần thân dao bị bật ra khỏi chuôi dơi vào buồng lái máy xúc, còn chuôi dao bị cáo cầm đi ra lấy xe máy để đi về. Trên đường đi ra lấy xe máy, bị cáo đã vứt chuôi dao xuống suối gần đó. Anh C bị thương được mọi người đưa đi Bệnh viện đa khoa Kinh Bắc – Bắc Ninh cấp cứu và nằm điều trị từ ngày 17/11/2017 đến ngày 28/11/2017 thì ra viện. Sau đó anh C đã làm đơn yêu cầu khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo. Ngày 28/12/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với bị cáo về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quế Võ, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại giấy Chứng nhận thương tích số 41/CN ngày 04/12/2017 của Bệnh viện đa khoa Kinh Bắc xác định thương tích đối với anh C như sau:

- + Vết thương 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay trái kích thước 12 cm, sắc gọn.
- + Vết thương gò má trái kích thước 03 cm, sắc gọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 170/TgT ngày 14/12/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Bắc Ninh kết luận đối với thương tích của anh C như sau:

- + Sẹo lõm vùng má trái màu nâu dài 4 cm, rộng 0,2 cm, sẹo vùng mặt ảnh hưởng thẩm mỹ. Áp dụng Chương 9, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm.

Phần IV sẹo vết thương vùng mặt có ảnh hưởng thẩm mỹ. Mục 1. Kích thước nhỏ = 12%.

+ Sẹo mặt ngoài cánh tay trái dài 12 cm, rộng 0,2 cm. Áp dụng Chương 9, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần 1, sẹo vết thương phần mềm. Mục 1, số lượng ít = 02%. Cơ chế hình thành vết thương là do tác động ngoại lực bởi vật sắc.

Căn cứ vào Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/06/2014 của Bộ Y tế, kết luận tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14%.

Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo đã tự nguyện bồi thường sức khỏe cho anh C số tiền 60.000.000đ(Sáu mươi triệu đồng chẵn). Anh C đã nhận đủ và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 57/Ctr- VKS ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, Khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Kháng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ, Khoản 2, Điều 134; điểm b, s, Khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51; Điều 65- Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo phạm tội: “Cố ý gây thương tích” . Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách là 5 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường sức khỏe cho anh C số tiền 60.000.000đ(Sáu mươi triệu đồng chẵn). Anh C đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì khác. Tại phiên tòa anh C yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho anh, tất cả phải là 100.000.000đ. Bị cáo không nhất trí, vì anh C không xuất trình thêm chứng cứ gì về việc yêu cầu bồi thường thêm. Bị cáo và anh C đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các chứng từ C phí cho việc cứu chữa điều trị anh C và các khoản do anh C yêu cầu bồi thường. Xét thấy bị cáo đã bồi thường cho anh C như trên là phù hợp pháp luật và thực tế. Nên không chấp nhận yêu cầu bồi thường thêm của anh C.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41- Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106- BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ tang vật là phần thân dao bằng kim loại dài 50 cm, một đầu nhọn, bản dao rộng nhất 4,5 cm, dao có một lưỡi sắc, không có chuôi của bị cáo do dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo xin lỗi anh C và gia đình tha lỗi cho bị cáo, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo để bị cáo được tự cải tạo ở nhà, còn đi làm nuôi vợ con còn nhỏ.

Người bị hại là anh C có ý kiến: Vì bị cáo nói anh yêu cầu bồi thường thêm nữa là tham, nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nữa. Nhưng anh không nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng án treo, đề nghị HĐXX xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và đã đ-ợc thẩm tra xác minh công khai tại phiên tòa. Nh- biên bản khám nghiệm hiện trường, tang vật vụ án, kết luận giám định của Trung tâm pháp y, sở y tế tỉnh Bắc Ninh về thương tích của người bị hại. Tất cả những chứng cứ trên đã chứng minh đ-ợc:

Khoảng 09 giờ ngày 17/11/2017, bị cáo đi xe máy ra khu vực suối Reo Lãng thuộc thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (Suối do T quản lý, khai thác theo hợp đồng với thôn Hữu Bằng), thấy anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 ở cùng thôn đang lái máy xúc, xúc đất lấp suối (theo dự án làm đường lên trường bản thuộc thôn Hữu Bằng). T có yêu cầu anh C vét đất đã lấp suối lên, anh C không nghe, nên T và anh C có to tiếng với nhau, T bực tức chạy ra xe máy, tay phải cầm 01 con dao nhọn dài 50 cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10 cm, thân dao bằng kim loại chỗ rộng nhất 4,5 cm, dao có một lưỡi sắc rồi chạy quay lại đứng dưới đất bên trái máy xúc, cách mép bánh xích 40 cm dơ dao chém với 01 nhát từ trên xuống dưới về phía anh C, làm trúng vào má trái và trượt xuống bắp tay trái của anh C. Sau đó bị cáo đi về. Hậu quả anh Nguyễn Văn C bị thương tật 14% sức khỏe.

Về áp dụng pháp luật: Hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” của bị cáo quy định tại điểm đ, Khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại Khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015, thì áp dụng các điều luật tương ứng của Bộ luật hình sự 2015 để xét xử đối với bị cáo.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, Khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Nh- Viện kiểm sát truy tố là đúng ng-ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm vào sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Tính chất phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hậu quả bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho anh C, làm anh C bị tổn thương cơ thể 14%.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thỏa đáng cho anh C, tại cơ quan điều tra anh C đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nhưng tại phiên tòa anh C lại thay đổi ý kiến không xin giảm nhẹ cho bị cáo nữa. Gia đình bị cáo được Nhà nước tặng bằng vàng danh dự vì đã có thành tích trong cuộc kháng Cấn chống Mỹ cứu nước. Nên bị cáo đ-ợc h-ởng 03 tình tiết giảm nhẹ đ-ợc qui định tại điểm b, s- Khoản 1- Điều 51 và áp dụng Khoản 2- Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa bị xử lý vi phạm pháp luật lần nào.

Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù nhất định, t-ơng xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo gây ra cho xã hội. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, điều 51- BLHS năm 2015, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo cũng đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường sức khỏe cho anh C số tiền 60.000.000đ(Sáu mươi triệu đồng chẵn). Anh C đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì khác. Tại phiên tòa anh C yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho anh, tất cả phải là 100.000.000đ. Bị cáo không nhất trí, vì anh C không xuất trình thêm chứng cứ gì về việc yêu cầu bồi thường thêm. Bị cáo và anh C đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bị cáo đã bồi thường cho anh C như trên là phù hợp pháp luật và thực tế. Trong phần tranh luận, anh C trình bày : Vì bị cáo nói anh yêu cầu bồi thường thêm nữa là tham, nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nữa. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với tang vật của vụ án là phần thân dao bằng kim loại dài 50 cm, một đầu nhọn, bản dao rộng nhất 4,5 cm, dao có một lưỡi sắc, không có chuôi của bị cáo do dùng vào việc phạm tội. Cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điểm đ, Khoản 2, Điều 134; điểm b, s, Khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51; Điều 65- Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106; Khoản 2- Điều 136- BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án :

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” .

- Xử phạt Đổ Đức T 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Ngọc Xá, Quế Võ, Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1- Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ thân dao bằng kim loại dài 50 cm, một đầu nhọn, bản dao rộng nhất 4,5 cm, dao có một lưỡi sắc, không có chuôi của bị cáo (Theo biên bản giao vật chứng ngày 17/4/2018 giữa Công an huyện Quế Võ và C cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ). Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở TP.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án; Công an.
- Bị cáo, người bị hại.
- L- u hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hân Nguyễn Thế Sách

Hoàng Ngọc Sơn

